

Bản án số: **182/2026/HS-PT**

Ngày: 11-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Lợi.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Lê Huy.

Ông Đinh Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25/8/2026 và ngày 11/9/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 199/2026/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thị G do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2026/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực M - Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị G** (tên gọi khác: K), sinh năm 1984 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp P, xã T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Châu E (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957; có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị G: Luật sư Bùi Linh T - Công ty L2; Địa chỉ: Số A, đường L, ấp T, xã C, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị hại: Võ Thị T1, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm E, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 23/5/2025, bị cáo Nguyễn Thị G, ngụ ấp P, xã T, tỉnh Đồng Tháp, nói với anh Phạm Văn L (bạn bị cáo G) đến quán cà phê “T”, thuộc ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp để gặp chị Võ Thị T1, sinh năm 1986, ngụ khóm E, phường H, tỉnh Đồng Tháp (làm thuê cho quán) lấy tiền mà chị T1 đã vay trước đó, chị T1 hẹn một giờ nữa đến lấy tiền nên anh L đi về nhà.

Đến 19 giờ cùng ngày, bị cáo G nói anh L chở đến quán cà phê “Trúc L1”, để gặp chị T1. Đến nơi, anh L đứng ngoài xe, bị cáo đi vào gặp chị T1 nói chuyện, cự cãi, rồi xảy ra xô xát, cả hai dùng ly và chai thủy tinh ném vào nhau qua lại, anh L đi vào đứng giữa giờ hai tay ngang để can ngăn, bị cáo G đứng phía sau anh L lấy dao (loại dao dùng để rọc miếng dán điện thoại di động) từ trong bóp đang đeo trên người ra đâm trúng vào bộ phận sinh dục và vùng bẹn của chị T1. Sau đó Công an đến mời tất cả về trụ sở làm việc.

Ngày 27/5/2025, chị Võ Thị T1 làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo G.

- Vật chứng: không thu giữ được.

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 657/KLTTCT-TTPYĐT ngày 26/6/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ, kết luận đối với Võ Thị T1: tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 04%, tổn thương trên do vật sắc gây ra.

- Bản cáo trạng số 64/CT-VKSKV11 ngày 14/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực M - Đồng Tháp truy tố: Nguyễn Thị G phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (đã được sửa đổi, bổ sung). Tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm b, i, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G từ 06 đến 09 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Thị G bồi thường cho bị hại Võ Thị T1 số tiền 8.406.600 đồng.

+ Đối với anh Phạm Văn L, do chỉ có lời trình bày của chị T1, ngoài ra không có chứng cứ nào chứng minh anh L là đồng phạm trong vụ án trên, nên không đủ căn cứ để xử lý.

+ Đối với điện thoại OPPO, bị hại T1 cho rằng bị bị cáo G làm hỏng trong quá trình xô xát nhau, bị cáo G không thừa nhận và không có chứng cứ chứng minh, nên không đủ cơ sở để xử lý bị cáo G về tội “Số hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự.

+ Sự việc xảy ra vào ban đêm trong quán cà phê, chỉ có hai người chứng kiến, không ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, nên hành vi của Nguyễn Thị G và Võ Thị T1 không cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2026/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực M - Đồng Tháp (còn viết tắt là bản án sơ thẩm) đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; các điểm b, i, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G: 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 587, 590 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Nguyễn Thị G có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Võ Thị T1 số tiền 8.407.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, bị cáo Nguyễn Thị G có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; đối với số tiền bồi thường thiệt hại thì bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền thuộc men điều trị là 926.600 đồng và tiền chi phí đi lại là 450.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị là 900.000 đồng, tổng cộng 2.276.600 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị G và bị hại Võ Thị T1 đã thống nhất thỏa thuận và giao nhận xong số tiền bồi thường thiệt hại; bị hại tự nguyện rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo; bị cáo rút kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355 và Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

Luật sư Bùi Linh T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị G trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo G và bị hại Võ Thị T1 đã thỏa thuận được về việc bồi thường thiệt hại. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 29.000.000 đồng và hai bên đã thực hiện xong việc giao nhận tiền. Việc thỏa thuận và bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Bản án sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại đã tự nguyện rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo. Đây là vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại, nên việc bị hại rút yêu cầu khởi tố là căn cứ để đình chỉ vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút yêu cầu khởi tố của bị hại, áp dụng

khoản 2 Điều 155, Điều 355 và Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Thị G trình bày: Thống nhất với lời bào chữa của Luật sư Bùi Linh T như nêu trên, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại. Do bị hại rút lại yêu cầu khởi tố đối với bị cáo, nên bị cáo xin rút lại kháng cáo.

Bị hại Võ Thị T1 trình bày: Bị cáo Nguyễn Thị G đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại số tiền 29.000.000 đồng, nên bị hại tự nguyện xin rút lại yêu cầu khởi tố đối với bị cáo. Yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị G được làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị G đã rút toàn bộ kháng cáo. Xét thấy, việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

[3] Xét việc bị hại Võ Thị T1 tại phiên tòa phúc thẩm xin rút toàn bộ yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị G thể hiện sự tự nguyện của bị hại, không bị cưỡng ép, xúi giục hay đe dọa và đúng quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại, hủy bản án hình sự sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo G theo quy định tại Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355, Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Việc Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là do người yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đã rút yêu cầu khởi tố, không phải lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[7] Bị cáo Nguyễn Thị G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355, Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2026/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực M - Đồng Tháp và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Thị G.

2. Về án phí: Căn cứ điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng GDKTTT&THA (TAT);
- TAND Khu vực M - Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực M - Đồng Tháp;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu hồ sơ, VT (Danh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tấn Lợi